

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2711/QĐ-TĐHYKPNT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Thông tin tuyển sinh Sau đại học trình độ Bác sĩ nội trú, Thạc sĩ và Tiến sĩ năm 2026 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 19/2006/QĐ-BYT ngày 04 tháng 7 năm 2006 của Bộ Y tế ban hành Quy chế đào tạo Bác sĩ nội trú;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Công văn số 3077/BYT-K2ĐT ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc bảo đảm chất lượng đào tạo nhân lực y tế trình độ Chuyên khoa I, Chuyên khoa II và Bác sĩ nội trú;

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành giáo dục mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 1469/QĐ-TĐHYKPNT ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ Bác sĩ nội trú;

Căn cứ Quyết định số 6521/QĐ-TĐHYKPNT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc Ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1490/QĐ-TĐHYKPNT ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ;


Căn cứ Quyết định số 1630/QĐ-TĐHYKPNT ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh Sau đại học năm 2026;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học tại Tờ trình số 388/TTr-QLĐTSDH ngày 23 tháng 6 năm 2026.


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Thông tin tuyển sinh Sau đại học trình độ Bác sĩ nội trú, Thạc sĩ và Tiến sĩ năm 2026 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Thông tin tuyển sinh có thể được điều chỉnh theo quy định của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc căn cứ vào tình hình tuyển sinh thực tế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học và Hội đồng tuyển sinh Sau đại học năm 2026 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tập thể Lãnh đạo (để biết);
- Lưu: VT, P.QLĐTSDH, (D_05b), 

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PHỤ TRÁCH ĐIỀU HÀNH**



PGS. TS. DS. Nguyễn Đăng Thoại

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2026

Trình độ: **Bác sĩ nội trú – Thạc sĩ – Tiến sĩ**

(đính kèm Quyết định số 2344/QĐ-TĐHYKPNT ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên Trường, sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục, địa chỉ các trụ sở và trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục

a. Tên cơ sở đào tạo:

- Tiếng Anh: Pham Ngoc Thach University of Medicine

- Tiếng Việt: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

b. Sứ mạng của Trường: “Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng”

c. Tầm nhìn của Trường: “Phát triển thành một trong những Đại học khoa học sức khỏe hàng đầu trong cả nước, hội nhập quốc tế”

d. Giá trị cốt lõi của Trường: “Y đức – Chất lượng – Đoàn kết”

đ. Triết lý giáo dục của Trường: “Giáo dục toàn diện – Hướng về cộng đồng – Lấy người học làm trung tâm”

e. Địa chỉ cơ sở đào tạo:

- Trụ sở Tân Nhựt: số 567 Nguyễn Cửu Phú, xã Tân Nhựt, Thành phố Hồ Chí Minh

- Trung tâm Xét nghiệm và Nghiên cứu Y sinh (nhà F – Trụ sở Tân Nhựt): số 04 Trần Hữu Nghiệp, xã Tân Nhựt, Thành phố Hồ Chí Minh

- Cơ sở Hòa Hưng:

+ Số 01 Dương Quang Trung, Phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh

+ Số 02 Dương Quang Trung, Phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh

+ Số 461 Sư Vạn Hạnh, Phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh

g. Địa chỉ trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo: <https://www.pnt.edu.vn>

h. Địa chỉ trang thông tin tuyển sinh: <https://psdh.pnt.edu.vn/vi/tuyen-sinh-sau-dai-hoc>

i. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 028.3868.3958

2. Cơ cấu tổ chức, nhân sự:

Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch được thành lập trên cơ sở Trung tâm Đào tạo Bồi dưỡng Cán bộ Y tế Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 07 ngày 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ. Trường là cơ sở giáo dục đại học công lập nằm trong hệ thống giáo dục quốc dân của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, chịu sự quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, chịu

sự quản lý nghiệp vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và chịu sự quản lý chuyên môn của Bộ Y tế.

Trường được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm tài chính giai đoạn 2018-2020 theo Quyết định số 6147/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018, giai đoạn 2021-2023 theo Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2021 và giai đoạn 2026 – 2030 theo Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, cơ cấu tổ chức của Trường gồm có:

- Đảng ủy
- Ban Giám hiệu
- 12 Khối các Phòng chức năng:
 - Văn phòng Trường
 - Phòng Tổ chức cán bộ
 - Phòng Quản lý Đào tạo Đại học
 - Phòng Quản lý Đào tạo Sau Đại học
 - Phòng Pháp chế và Kiểm tra nội bộ
 - Phòng Quản lý Thực hành Lâm sàng
 - Phòng Tài chính Kế toán
 - Phòng Công nghệ thông Tin
 - Phòng Thiết bị - Dự án
 - Phòng Công tác Sinh viên
 - Phòng Quản lý Nghiên cứu Khoa học và Hợp tác Quốc tế
 - Phòng Bảo đảm Chất lượng và Khảo thí
- 08 Khoa:
 - Khoa Khoa học cơ bản - Y học cơ sở
 - Khoa Răng Hàm Mặt
 - Khoa Y Việt - Đức
 - Khoa Y tế Công cộng
 - Khoa Điều dưỡng - Kỹ thuật Y học
 - Khoa Y
 - Khoa Y Dược cổ truyền
 - Khoa Dược
- 13 Khối các Trung tâm và Đơn vị thuộc Trường:
 - Trung tâm Đào tạo Nhân lực Y tế
 - Trung tâm Xét nghiệm và Nghiên cứu Y sinh
 - Trung tâm Giáo dục Y học
 - Trung tâm Kỹ năng và Sáng tạo Mô phỏng Lâm sàng
 - Trung tâm Răng Hàm Mặt
 - Trung tâm Tim mạch
 - Trung tâm Nghiên cứu giấc ngủ và Y học giấc ngủ
 - Thư viện

- Phòng khám Đa khoa
- Văn phòng Hội đồng Giáo sư
- Tạp chí Y Dược học Phạm Ngọc Thạch
- Các tổ chức chính trị - xã hội trong Trường (gồm: Công đoàn, Đoàn Thanh niên - Hội sinh viên)

II. THÔNG TIN VỀ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo:

Địa chỉ công khai thông tin về cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo sau đại học của Trường:

1.1. Cơ sở vật chất và thông tin đào tạo, nghiên cứu của Trường:

https://drive.google.com/file/d/1jkiQ_3Fvc5uBktsQqbuGlXHl5mR3xmK7/view

1.2. Cơ sở vật chất tại trung tâm kỹ năng và sáng tạo mô phỏng lâm sàng:

<https://cecics.pnt.edu.vn/operational-structure/>

1.3. Cơ sở vật chất tại Trung tâm nghiên cứu Y sinh:

<https://ttncysh.pnt.edu.vn/vi/ho-so-nang-luc-ky-thuat>

1.4. Tạp chí Y dược học Phạm Ngọc Thạch:

<https://vjol.info.vn/index.php/pnt>

1.5. Phòng khám đa khoa Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch:

<https://phongkhamdaihocypnt.edu.vn/wp/>

2. Điều kiện và năng lực nghiên cứu khoa học của cơ sở đào tạo

2.1. Danh mục các đề tài nghiên cứu khoa học và các hướng nghiên cứu triển khai tại Trường:

<https://pnckh.pnt.edu.vn/>

2.2. Hội đồng đạo đức Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch:

<https://hddd.pnt.edu.vn/>

3. Cán bộ quản lý và đội ngũ giảng viên:

Tính đến ngày 17/6/2026, Nhà Trường có 593 Giảng viên cơ hữu, trong đó có 25 (4,2%) Giáo sư và Phó giáo sư, 99 (16,7%) Tiến sĩ, 308 (51,9%) Thạc sĩ, 25 (4,2%) Chuyên khoa cấp I, 53 (8,9%) Chuyên khoa cấp II, và 83 (14%) Đại học.

Bên cạnh đó, Nhà Trường ký hợp đồng thỉnh giảng với 600 giảng viên thỉnh giảng, trong đó có 48 (8%) Giáo sư và Phó giáo sư; 02 (0,3%) PGS.TS.BSCKII; 136 (22,7%) Tiến sĩ Bác sĩ; 01 (0,2%) Tiến sĩ Điều dưỡng; 07 (1,2%) Tiến sĩ Bác sĩ chuyên khoa cấp II; 253 (42,2%) Bác sĩ Chuyên khoa Cấp II; 28 (4,7%) Thạc sĩ Bác sĩ Chuyên khoa cấp II; 01 (0,2%) Thạc sĩ Dược sĩ chuyên khoa Cấp II; 7 (1,2%) Dược sĩ Chuyên khoa Cấp II; 29 (4,8%) Bác sĩ Chuyên khoa Cấp I; 01 (0,2%) Dược sĩ Chuyên khoa Cấp I; 05 (0,8%) Điều dưỡng Chuyên khoa Cấp I; 63 (10,5%) Thạc sĩ; 05 (0,8%) Thạc sĩ Bác sĩ Chuyên khoa Cấp I; 14 (2,3%) Đại học.

Địa chỉ công khai thông tin về đội ngũ giảng viên phục vụ công tác đào tạo sau đại học của Trường:

<https://www.pnt.edu.vn/vi/cong-khai-theo-thong-tu-09-2024-tt-bgddt>

III. THÔNG TIN VỀ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ – BÁC SĨ NỘI TRÚ:

A. THẠC SĨ

1. Thông tin chung:

- Số ngành đào tạo: 13 ngành

**Bảng 1. Danh sách các ngành đang đào tạo trình độ Thạc sĩ tại Trường
Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch**

STT	Tên ngành đào tạo	Mã số	Số Quyết định mở ngành	Ngày ban hành
1	Chẩn đoán hình ảnh	8720111	1579/QĐ-BGDĐT	08/05/2017
2	Điều dưỡng	8720301	1511/QĐ-BGDĐT	09/06/2020
3	Dược lý – Dược lâm sàng	8720205	525/QĐ-BGDĐT	06/02/2024
4	Tổ chức – Quản lý dược	8720212	3340/QĐ-BGDĐT	04/12/2025
5	Khoa học Y sinh	8720101	397/QĐ-BGDĐT	27/01/2022
6	Ngoại khoa	8720104	2047/QĐ-BGDĐT	31/05/2012
7	Nhãn khoa	8720157	2047/QĐ-BGDĐT	31/05/2012
8	Nhi khoa	8720106	4291/QĐ-BGDĐT	11/10/2012
9	Nội khoa	8720107	664/QĐ-BGDĐT	17/02/2011
10	Sản phụ khoa	8720105	2163/QĐ-BGDĐT	29/06/2021
11	Tai – Mũi – Họng	8720155	4291/QĐ-BGDĐT	11/10/2012
12	Y học Gia đình	8729001	2163/QĐ-BGDĐT	29/06/2021
13	Y tế công cộng	8720701	2430/QĐ-BGDĐT	25/08/2020

- Tổng số học viên hiện đang đào tạo: 327 học viên.
- Số đợt tuyển sinh trong năm: 01 hoặc nhiều lần trong năm.
- Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển 02 môn (môn Cơ sở, môn Chuyên ngành).
- Thời gian đào tạo: 02 năm và có thể gia hạn thêm 02 năm.
- Hình thức đào tạo: chính quy
- Quy mô đào tạo qua các năm:

Bảng 2. Chỉ tiêu và quy mô đào tạo 3 năm gần nhất

TT	Nội dung	2023	2024	2025
1	Chỉ tiêu	170	181	206
2	Tổng số tuyển mới	121	158	169
3	Tổng số tốt nghiệp	119	114	111

2. Điều kiện dự thi và yêu cầu đảm bảo chất lượng đầu vào:

- Đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp. Thí sinh có xếp loại tốt nghiệp từ KHÁ trở lên hoặc có bổ sung minh chứng công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu.

- **Trình độ ngoại ngữ:** Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Đối với thí sinh dự thi Thạc sĩ (ThS) ngành Nhân khoa và Y tế công cộng: chỉ chấp nhận chứng chỉ hoặc văn bằng Tiếng Anh, Tiếng Pháp.

- Đối với thí sinh dự thi ThS **Điều dưỡng:** có bằng Cử nhân Điều dưỡng.

- Đối với thí sinh dự thi ThS **Tổ chức Quản lý Dược, Dược lý và Dược lâm sàng:** có bằng Dược sĩ.

- Đối với thí sinh dự thi ThS **Y tế công cộng:** có bằng tốt nghiệp đại học các ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe theo Danh mục thống kê ngành đào tạo theo Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học; thí sinh phải hoàn thành yêu cầu học bổ sung trước khi dự tuyển các học phần phù hợp với chương trình đào tạo

- Đối với các ngành còn lại: Có bằng Bác sĩ đa khoa

- Có đủ sức khỏe, có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

- *Các quy định cụ thể về điều kiện dự thi, thời điểm và địa điểm tổ chức tuyển sinh trong năm được công bố công khai và đăng tải trên cổng thông tin điện tử <https://psdh.pnt.edu.vn/vi/tuyen-sinh-sau-dai-hoc>*

3. Phương thức tuyển sinh

Phương thức tuyển sinh Thạc sĩ: Thi tuyển.

Các môn thi tuyển: Môn cơ sở và môn chuyên ngành.

+ Môn cơ sở: Danh mục các môn thi cơ sở được công bố công khai cùng với Thông báo tuyển sinh hàng năm.

+ Môn chuyên ngành: Tương ứng với ngành đăng ký dự thi, danh mục các môn thi chuyên ngành được công bố công khai cùng với Thông báo tuyển sinh hàng năm.

Thứ tự người dự tuyển sẽ được xếp theo thứ tự tổng điểm thi từ cao xuống thấp và sẽ được xét trúng tuyển cho đến khi đủ chỉ tiêu đã được phê duyệt. Hội đồng tuyển sinh Sau đại học trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch xác định điểm trúng tuyển, là ngưỡng điểm mà thí sinh có tổng điểm thi tuyển bằng hoặc cao hơn sẽ đủ điều kiện trúng tuyển.

4. Học phí

- Học phí: theo quy định hiện hành hoặc theo mức học phí đảm bảo tính đủ chi phí.
- Các loại phí, lệ phí đào tạo hiện hành được công khai tại trang điện tử <https://www.pnt.edu.vn/vi/thong-bao/thong-bao-ve-viec-muc-thu-hoc-phi-va-cac-loai-phi-le-phi-he-dao-tao-sau-dai-hoc-nam-hoc-2025-2026>

B. BÁC SĨ NỘI TRÚ

1. Thông tin chung:

- Số chuyên ngành đào tạo: 11.

Bảng 3. Danh sách các chuyên ngành đang đào tạo trình độ Bác sĩ nội trú tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch:

STT	Tên ngành đào tạo	Mã số	Số Quyết định mở ngành	Ngày ban hành
1	Chẩn đoán hình ảnh	NT 62 72 05 01	2872/QĐ-BYT	10/5/2018
2	Da liễu	NT 62 72 35 01	7413/QĐ-BYT	20/12/2016
3	Nhãn khoa	NT 62 72 56 01	2892/QĐ-BYT	20/8/2012
4	Nhi khoa	NT 62 72 16 55	4023/QĐ-BYT	19/10/2012
5	Nội khoa	NT 62 72 20 50	2421/QĐ-BYT	07/7/2011
6	Ngoại khoa	NT 62 72 07 50	2892/QĐ-BYT	20/8/2012
7	Sản phụ khoa	NT 62 72 13 01	7413/QĐ-BYT	20/12/2016
8	Tai – Mũi – Họng	NT 62 72 53 01	4023/QĐ-BYT	19/10/2012
9	Truyền nhiễm	NT 62 72 38 01	7413/QĐ-BYT	20/12/2016
10	Ung bướu	NT 62 72 23 01	7413/QĐ-BYT	20/12/2016
11	Y học Gia đình	NT 62 72 98 01	2828/QĐ-BYT	24/9/2024

- Tổng số học viên hiện đang đào tạo: 396 học viên.
- Số đợt tuyển sinh trong năm: 01 đợt/năm.
- Thời gian đào tạo: 03 năm.
- Hình thức đào tạo: tập trung.
- Quy mô đào tạo qua các năm:

Bảng 4. Chỉ tiêu và quy mô đào tạo 3 năm gần nhất

TT	Nội dung	2023	2024	2025
1	Chỉ tiêu	154	134	121
2	Tổng số tuyển mới	155	131	110
3	Tổng số tốt nghiệp	103	108	111

2. Điều kiện dự thi và yêu cầu đảm bảo chất lượng đầu vào:

- Vừa mới tốt nghiệp hệ đại học hệ chính quy thuộc ngành học đúng với chuyên ngành dự thi, đạt loại khá trở lên, không thi lại môn tốt nghiệp và chỉ được dự thi một lần ngay sau khi tốt nghiệp đại học.

- Trong các năm học đại học không bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên, không bị dừng học tập (trừ lý do sức khỏe)

- Có đủ sức khỏe học tập, có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành mức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

- Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc (từ 9 điểm trở lên), nếu có đủ điều kiện quy định được xét miễn thi tuyển.

- Các trường hợp bác sĩ thuộc hệ cử tuyển hoặc hợp đồng đào tạo theo địa chỉ sử dụng phải có công văn cử đi dự thi bác sĩ nội trú của Sở Y tế hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

- Các quy định cụ thể về điều kiện dự thi, thời điểm và địa điểm tổ chức tuyển sinh trong năm được công bố công khai và đăng tải trên cổng thông tin điện tử <https://psdh.pnt.edu.vn/vi/tuyen-sinh-sau-dai-hoc>

3. Phương thức tuyển sinh

Phương thức tuyển sinh BSNT: Thi tuyển và xét trúng tuyển với điều kiện các môn thi phải đạt từ 5 điểm trở lên, riêng môn chuyên ngành phải đạt 7 điểm trở lên (thang điểm 10, làm tròn đến 0,5) (sau khi cộng điểm ưu tiên). Môn ngoại ngữ được dùng để xét chọn khi có những thí sinh bằng điểm nhau, không tính vào tổng điểm. Thí sinh được xét trúng tuyển dựa trên tổng điểm thi (không tính môn ngoại ngữ) từ cao xuống thấp cho đến khi hết chỉ tiêu của từng chuyên ngành, trong trường hợp nếu nhiều người dự tuyển có cùng số điểm tổng sẽ xét trúng tuyển theo thứ tự: (1) Thí sinh có điểm Môn 4 cao hơn, (2) Thí sinh có điểm Môn 5 cao hơn, (3) Thí sinh được miễn thi ngoại ngữ hoặc người có điểm cao hơn của môn Ngoại ngữ.

Các môn thi tuyển:

- Môn thi 1: Môn Khoa học cơ bản;

- Môn thi 2: Môn ngoại ngữ: thí sinh được chọn một trong các ngoại ngữ: Anh, Pháp. Thí sinh được miễn thi Ngoại ngữ nếu đạt trình độ Bậc 3 của Khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam theo Thông tư số 01/2014/BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Môn thi 3: Môn Khoa học cơ sở;

- Môn thi 4 và môn thi 5: Môn chuyên ngành
- + Thí sinh đăng ký các chuyên ngành hệ Ngoại: môn thi 4 là *Ngoại khoa*, môn thi 5 là *Sản phụ khoa*
- + Thí sinh đăng ký các chuyên ngành hệ Nội: môn thi 4 là *Nội khoa*, môn thi 5 là *Nhi khoa*

Chủ tịch Hội đồng thi quyết định nội dung các môn thi cụ thể, báo cáo Bộ Y tế.

4. Học phí

- Học phí theo quy định hiện hành hoặc theo mức học phí đảm bảo tính đủ chi phí.
- Chính sách miễn học phí: Học viên thuộc chuyên ngành Truyền nhiễm được Trường miễn học phí theo Nghị định số 238/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

- Các loại phí, lệ phí đào tạo hiện hành thí sinh tham khảo tại trang điện tử <https://www.pnt.edu.vn/vi/thong-bao/thong-bao-ve-viec-muc-thu-hoc-phi-va-cac-loai-phi-le-phi-he-dao-tao-sau-dai-hoc-nam-hoc-2025-2026>

C. THÔNG TIN TỔ CHỨC THI TUYỂN SINH THẠC SĨ – BÁC SĨ NỘI TRÚ:

1. Địa điểm:

- Trụ sở Tân Nhựt: số 567 Nguyễn Cửu Phú, xã Tân Nhựt, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trung tâm Xét nghiệm và Nghiên cứu Y sinh (Nhà F – Trụ sở Tân Nhựt): số 04 Trần Hữu Nghiệp, xã Tân Nhựt, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Lệ phí

- Lệ phí tuyển sinh:

a. Lệ phí kiểm nhận hồ sơ dự thi: ThS, BSNT : 250.000 đ/ hồ sơ

b. Lệ phí thi tuyển:

- Thi tuyển

+ ThS : 1.200.000đ/ 01 thí sinh

+ BSNT : 3.000.000đ/ 01 thí sinh

c. Lệ phí phúc khảo: 250.000đ/ 01 môn

- **Lệ phí ôn thi tuyển sinh:** 600.000đ/ 01 môn.

3. Điều kiện dự tuyển:

- Đạt ngưỡng đầu vào do Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch quy định, được ghi rõ trong Thông báo tuyển sinh.
- Có đầy đủ và chính xác thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.
- Hồ sơ dự tuyển được nộp trực tuyến trên cổng điện tử trong thời gian quy định, sau khi có kết quả trúng tuyển, Trường sẽ kiểm tra hồ sơ nhập học. Nếu thí sinh không đáp ứng đầy đủ và chính xác thông tin đăng ký hồ sơ xét tuyển, Trường có quyền từ chối hồ sơ nhập học.

3.1. Các mốc thời gian quan trọng (dự kiến) đối với thí sinh đăng ký dự thi ThS - BSNT

- Tháng 07/2026: Nộp hồ sơ trực tuyến.

- Tháng 08/2026: Công bố Danh sách thí sinh thuộc diện đối tượng ưu tiên và thí sinh miễn thi Ngoại ngữ trên trang thông tin của Trường. Thí sinh có thể tra cứu thông tin phiếu báo dự thi (Số báo danh và phòng thi) tại trang đăng ký dự thi của Trường.

- Tháng 09/2026: Phát phiếu báo dự thi.

- Lịch thi:

Bảng 5. Thời gian thi và địa điểm thi

Ngày	Giờ có mặt của thí sinh	Đối tượng	Môn thi	ĐỊA ĐIỂM THI
09/9/2026 (thứ Tư)	8g30	- ThS - BSNT	Phát phiếu báo dự thi và Nghe phổ biến quy chế thi	Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch
	13g30	- BSNT	<i>Đề thi tổng hợp bao gồm: Giải phẫu, Sinh lý, Hóa sinh, Y Sinh học di truyền</i>	
		- ThS	Cơ sở	
10/9/2026 (thứ Năm)	7g30	- BSNT	Ngoại ngữ	
		- Thạc sĩ	Chuyên ngành	
	13g30	- BSNT	Toán Xác suất thống kê	
11/9/2026 (thứ Sáu)	7g30	- BSNT	Ngoại / Nội	
	13g30	- BSNT	Sản / Nhi	

- Thí sinh có tên trong danh sách trúng tuyển sẽ đến nộp hồ sơ trực tiếp tại Trường trong tháng 10 năm 2026.

3.2. Chính sách ưu tiên: các quy định cụ thể về chính sách ưu tiên được công bố công khai và đăng tải trên cổng thông tin điện tử.

IV. THÔNG TIN VỀ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

1. Thông tin chung:

- Số ngành đào tạo: 04 ngành

Bảng 1. Danh sách các ngành đang đào tạo trình độ Tiến sĩ tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

STT	Tên ngành đào tạo	Mã số	Số Quyết định mở ngành	Ngày ban hành
1	Nhi khoa	9720106	599/QĐ-BGDĐT	01/03/2018
2	Nội khoa	9720107	398/QĐ-BGDĐT	27/01/2022
3	Ngoại khoa	9720104	599/QĐ-BGDĐT	01/03/2018
4	Tai – Mũi – Họng	9720155	1817/QĐ-BGDĐT	22/05/2017

- Số đợt tuyển sinh trong năm: 01 - 2 lần/năm.
- Thời gian và hình thức đào tạo: Đào tạo chính quy, thời gian đào tạo tiêu chuẩn từ 03 năm (36 tháng) đối với nghiên cứu sinh có bằng Thạc sĩ đúng ngành đến 04 năm (48 tháng) đối với nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ đúng ngành.
- Quy mô đào tạo qua các năm:

Bảng 2. Chỉ tiêu và quy mô đào tạo 3 năm gần nhất

TT	Nội dung	2023	2024	2025
1	Chỉ tiêu	22	28	29
2	Tổng số tuyển mới	16	15	25
3	Tổng số tốt nghiệp	1	2	5

2. Điều kiện dự thi:**a. Văn bằng, có 1 trong các văn bằng sau đây:**

- Có bằng thạc sĩ y học ngành đúng với ngành đăng ký dự tuyển;
- Hoặc có bằng bác sĩ đa khoa tốt nghiệp hạng giỏi trở lên;
- Hoặc có bằng tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ngành đúng hoặc ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển.

b. Kinh nghiệm nghiên cứu: có 01 trong các minh chứng dưới đây:

- Có luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu;
- Hoặc là tác giả chính (tác giả đứng tên đầu hoặc tác giả đóng góp tương đương hoặc tác giả liên hệ) của tối thiểu 01 bài báo, báo cáo khoa học đã công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong Danh mục tạp chí khoa học của Hội đồng Giáo sư nhà nước;
- Hoặc là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ với có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên.

c. Đề cương nghiên cứu: Có dự thảo đề cương nghiên cứu theo quy định của Thông báo tuyển sinh và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khoá.

d. Ngoại ngữ:

- Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp

+ Hoặc có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

+ Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt

Nam) do Bộ Giáo dục Đào tạo công bố theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021);

- Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

e. Điều kiện khác: Có đủ sức khỏe, có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

- Các quy định cụ thể về điều kiện dự thi, thời điểm và địa điểm tổ chức tuyển sinh trong năm được công bố công khai và đăng tải trên cổng thông tin điện tử <https://psdh.pnt.edu.vn/vi/tuyen-sinh-sau-dai-hoc>

3. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển, trong đó thí sinh có mặt trực tiếp tại trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch

Nội dung xét tuyển: Thí sinh sẽ được đánh giá chấm điểm thông qua:

- Thành tích nghiên cứu khoa học (các bài báo, kinh nghiệm trong các đề tài nghiên cứu đã nghiệm thu, các thành tích, giải thưởng khoa học liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu)

- Đề cương nghiên cứu phù hợp mã ngành đăng ký dự tuyển

- Bài trình bày về đề cương nghiên cứu và trả lời các câu hỏi của Hội đồng Tiểu ban chuyên môn

Điều kiện xét trúng tuyển: Hội đồng Tiểu ban chuyên môn đánh giá thí sinh theo thang điểm 100. Điểm tổng kết của thí sinh là trung bình cộng điểm của các thành viên Tiểu ban chuyên môn tham gia trong buổi đánh giá.

- Điều kiện xét trúng tuyển do Hội đồng tuyển sinh quy định, trong đó tổng điểm trung bình xét tuyển phải đạt từ 50 điểm trở lên.

- Xét trúng tuyển:

+ Tính tổng điểm trung bình xếp thứ tự từ cao xuống thấp, lấy đến hết chỉ tiêu của từng ngành;

+ Trường hợp thí sinh đồng điểm sẽ được xét theo thứ tự:

1) Thí sinh có điểm đề cương nghiên cứu cao hơn;

2) Thí sinh có kinh nghiệm nghiên cứu khoa học được tính điểm cao hơn;

4. Học phí

- Học phí: theo quy định hiện hành hoặc theo mức học phí đảm bảo tính đủ chi phí.

- Các loại phí, lệ phí đào tạo hiện hành được công khai tại trang điện tử <https://www.pnt.edu.vn/vi/thong-bao/thong-bao-ve-viec-muc-thu-hoc-phi-va-cac-loai-phi-le-phi-he-dao-tao-sau-dai-hoc-nam-hoc-2025-2026>

V. CAM KẾT ĐỐI VỚI THÍ SINH:

Trường cam kết thực hiện rà soát thông tin và giải quyết kịp thời đúng quy định trên nguyên tắc đảm bảo quyền lợi chính đáng của thí sinh trong các trường hợp sai sót trong tuyển sinh.



VII. Thông tin tình hình trúng tuyển và nhập học theo ngành/chuyên ngành trong 2 năm gần nhất

Chuyên ngành		NĂM 2024			NĂM 2025		
		Tỉ lệ chọi*	Số lượng trúng tuyển	Số lượng nhập học	Tỉ lệ chọi*	Số lượng trúng tuyển	Số lượng nhập học
A. BÁC SĨ NỘI TRÚ							
1	Chẩn đoán hình ảnh	2,75	16	16	2,53	15	14
2	Da liễu	3,83	6	6	2,33	4	4
3	Nhãn khoa	1,65	20	20	1,55	20	20
4	Nội tổng quát	3,05	20	19	2,95	17	17
5	Ngoại tổng quát	2,68	22	21	5,90	10	10
6	Nhi khoa	3,73	16	16	5,60	15	15
7	Sản phụ khoa	4,33	15	15	4,20	15	15
8	Tai - Mũi - Họng	4,30	11	10	3,63	8	8
9	Truyền nhiễm	2,00	3	2	2,00	1	1
10	Ung bướu	3,67	6	6	4,17	6	6
11	Y học gia đình				1,67	0	0
TỔNG CỘNG		3,09	135	131	3,41	111	110
B. THẠC SĨ							
1	Chẩn đoán hình ảnh	2,06	17	14	4,88	16	16
2	Điều dưỡng	1,06	18	17	1,84	24	23
3	Dược lý – Dược lâm sàng	1,87	30	27	1,87	30	29
4	Khoa học Y sinh	0,75	9	7	0,50	5	4
5	Ngoại khoa	1,89	18	11	1,85	16	16
6	Nhãn khoa	0,00	0	0	1,55	20	19



Chuyên ngành		NĂM 2024			NĂM 2025		
		Tỉ lệ chọi*	Số lượng trúng tuyển	Số lượng nhập học	Tỉ lệ chọi*	Số lượng trúng tuyển	Số lượng nhập học
7	Nhi khoa	7,60	7	6	13,40	4	4
8	Nội khoa	4,23	40	38	8,34	24	24
9	Sản phụ khoa	3,83	12	12	8,90	11	11
10	Tai – Mũi – Họng	1,67	15	13	2,47	16	16
11	Y học Gia đình	0,75	6	5	0,60	5	5
12	Y tế công cộng	0,50	6	6	0,18	2	2
TỔNG CỘNG		2,32	178	156	3,50	173	169
C. TIẾN SĨ							
1	Ngoại khoa	0,90	9	9	1,13	7	7
2	Nội khoa	0,63	5	5	1,36	11	11
3	Nhi khoa	0,00	0	0	0,80	4	4
4	Tai – Mũi – Họng	0,20	1	1	0,60	3	3
TỔNG CỘNG		0,54	15	15	1,07	25	25

*Tỉ lệ chọi: Số lượng dự thi/ chỉ tiêu.

11/2

